

Số: /PA-BCH

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

PHƯƠNG ÁN

**Phân bổ đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu toàn quốc
Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

I. CĂN CỨ.

- Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;
- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;
- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023;
- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Công văn số 11058-CV/VPTW ngày 26/8/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội đại biểu Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Hướng dẫn số 18-HD/MTTW-BTT ngày 02/6/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc bổ sung một số nội dung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Tổ chức Chính trị - Xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp tỉnh, cấp xã);
- Hướng dẫn số 03/HĐ-MTTW-BTT ngày 28/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030;
- Hướng dẫn số 05/HĐ-MTTW-BTT ngày 30/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn, hợp nhất các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã;

- Thông báo số 02-TB/ĐUMTTQ,CDTTW ngày 02/10/2025 của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương về kết luận của Thường trực Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương tại phiên họp thứ 01 ngày 01/10/2025;

- Quyết định số 837/QĐ-LMHTXVN ngày 29/12/2023 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Kế hoạch số 747/KH-BCH ngày 01/10/2024 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về tổ chức Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Thông báo số 826/TB-BCH ngày 22/10/2024 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về sửa đổi một số nội dung trong Kế hoạch số 747/KH-BCH ngày 01/10/2024 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

- Hướng dẫn số 1664/HD-BTV ngày 31/10/2025 của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Nghị quyết số 1221/NQ-BCH ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tại Hội nghị Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ 16;

- Kế hoạch số 1838/KH-BCH ngày 20/11/2025 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về bổ sung, sửa đổi một số nội dung trong Kế hoạch số 747/KH-BCH ngày 01/10/2024 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

- Đề án số 1844/ĐA-BCH ngày 21/11/2025 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

II. TIÊU CHUẨN, NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU

1. Tiêu chuẩn đại biểu

- Đại biểu dự Đại hội là những cán bộ, người làm việc, thành viên Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giàu lòng yêu nước, có bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật, sống có văn hóa, vì cộng đồng, gương mẫu trong sinh hoạt và công tác; nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết, có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Đại diện ý chí nguyện vọng của thành viên; có trình độ năng lực, kiến thức, khả năng tiếp thu, tham gia đóng góp xây dựng vào các văn kiện Đại hội

và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết và chương trình công tác do Đại hội đề ra.

2. Nguyên tắc phân bổ đại biểu

2.1. Đại biểu đương nhiên

Ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khoá VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. Đại biểu bầu tại Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh

- Số lượng đại biểu tối thiểu:

+ Đối với tỉnh, thành phố không sáp nhập: 05 đại biểu.

+ Đối với tỉnh, thành phố sáp nhập 02 tỉnh, thành phố: 06 đại biểu.

+ Đối với tỉnh, thành phố sáp nhập 03 tỉnh, thành phố: 07 đại biểu.

- Số lượng đại biểu tăng thêm: Căn cứ tổng số thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố (tính đến ngày 01/7/2025).

2.3. Đại biểu chỉ định

Đại diện các ban, đơn vị trực thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương; đại diện thành viên liên kết, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nhà khoa học tiêu biểu.

III. CƠ CẤU, SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU

1. Cơ cấu đại biểu

1.1. Về cơ cấu đại biểu

- Đại biểu đương nhiên: Ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đại biểu bầu tại Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh gồm: Người làm việc chuyên trách Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh; đại diện hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, quỹ tín dụng nhân dân...

- Đại biểu chỉ định: Chiếm không quá 5% tổng số đại biểu chính thức, gồm: đại diện các bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương; đại diện lãnh đạo Văn phòng, các ban chuyên môn và pháp nhân trực thuộc Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; đại diện liên hiệp hợp tác xã; đại diện doanh nghiệp, nhà khoa học...

1.2. Về cơ cấu xã hội

- Tỷ lệ đại biểu nữ: Phấn đấu từ 25% trở lên.

- Tỷ lệ đại biểu là dân tộc thiểu số, người có đạo: Phấn đấu từ 2% trở lên.

2. Số lượng đại biểu

Tổng số đại biểu chính thức: 430 đại biểu (*Phụ lục 01: Phân bổ đại biểu chính thức kèm theo*), cụ thể như sau:

2.1. Đại biểu đương nhiên

Tổng số đại biểu đương nhiên là Ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (tính đến thời điểm 20/11/2025): 100 đại biểu, chiếm 23,3%.

2.2. Đại biểu bầu tại Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh

- Tổng số đại biểu bầu tại Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh: 310 đại biểu, chiếm 72,1%, gồm:

+ Người làm việc chuyên trách Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh: 114 đại biểu.

+ Đại diện hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, tổ hợp tác, Quỹ tín dụng nhân dân...: 196 đại biểu, trong đó:

(1) Lĩnh vực nông nghiệp: 90 đại biểu.

(2) Lĩnh vực phi nông nghiệp: 62 đại biểu.

(3) Loại hình khác: 44 đại biểu.

- Tổng số đại biểu bầu tại Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh được phân bổ theo nguyên tắc, cụ thể như sau:

- Số lượng đại biểu tối thiểu phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh không sáp nhập: 05 đại biểu/tỉnh, thành phố x 11 tỉnh, thành phố = 55 đại biểu.

- Số lượng đại biểu tối thiểu phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh sáp nhập 02 tỉnh, thành phố: 06 đại biểu/tỉnh, thành phố x 17 tỉnh, thành phố = 102 đại biểu.

- Số lượng đại biểu tối thiểu phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh sáp nhập 03 tỉnh, thành phố: 07 đại biểu/tỉnh, thành phố x 06 tỉnh, thành phố = 42 đại biểu.

- Số lượng đại biểu còn lại = Tổng số lượng đại biểu bầu - Số lượng đại biểu tối thiểu phân bổ: $310 - (55 + 102 + 42) = 111$ đại biểu. Số đại biểu phân bổ thêm của mỗi tỉnh, thành phố tính trên tỷ lệ bình quân tổng số thành viên cả nước/tổng số đại biểu còn lại: $19.103/111 = 172$ thành viên/đại biểu. Cụ thể như sau:

+ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có số lượng dưới 172 thành viên, không phân bổ thêm đại biểu.

+ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có số lượng từ 172 đến 300 thành viên, phân bổ thêm 01 đại biểu.

+ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có số lượng từ 301 đến 450 thành viên, phân bổ thêm 02 đại biểu.

+ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có số lượng từ 451 đến 600 thành viên, phân bổ thêm 03 đại biểu.

+ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có số lượng từ 601 đến 750 thành viên, phân bổ thêm 04 đại biểu.

+ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có số lượng từ 751 đến 900 thành viên, phân bổ thêm 05 đại biểu.

+ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có số lượng từ 901 đến 1050 thành viên trở lên, phân bổ thêm 06 đại biểu.

+ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có số lượng từ 1051 đến 1200 thành viên trở lên, phân bổ thêm 07 đại biểu.

+ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có số lượng từ 1201 thành viên trở lên, phân bổ thêm 08 đại biểu.

(Phụ lục 02: Phân bổ đại biểu bầu tại Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh)

2.3. Đại biểu chỉ định

Tổng số đại biểu chỉ định: 20 đại biểu, chiếm 4,7%. Cụ thể như sau:

- Lãnh đạo Văn phòng, các ban chuyên môn và các pháp nhân trực thuộc Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: 09 đại biểu.

- Đại diện các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương: 07 đại biểu.

- Đại diện liên hiệp hợp tác xã/thành viên liên kết: 02 đại biểu.

- Đại diện doanh nghiệp, nhà khoa học: 02 đại biểu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ, Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam phối hợp với các bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, các đơn vị liên kết, doanh nghiệp, nhà khoa học tiêu biểu... để chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định đảm bảo đúng tiến độ, thời gian.

2. Căn cứ Phương án này, Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh xây dựng phương án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; phổ biến, triển khai thực hiện đúng, kịp thời và hiệu quả Phương án này để tổ chức thành công Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

3. Trường hợp cấp có thẩm quyền điều chỉnh số lượng đại biểu tham dự Đại hội, Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giao Ban Thường vụ điều chỉnh cơ cấu, số lượng đại biểu đảm bảo thực hiện thành công Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Phương án phân bổ đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026-2031./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Các Ban, Văn phòng TW Đảng;
- Đảng ủy MTTQ, CĐTTW
- UB TW MTTQ Việt Nam;
- Tỉnh, thành ủy; UBND các tỉnh, thành phố;
- UB MTTQ VN các tỉnh, thành phố;
- LMHTXVN các tỉnh, thành phố;
- Các đ/c Ủy viên BCH LMHTXVN;
- Các ban, đơn vị thuộc LMHTXVN;
- Lưu VT, TCKT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Cao Xuân Thu Vân

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

PHỤ LỤC 01
PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU CHÍNH THỨC
Dự Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026 – 2031

(Kèm theo Phương án số /PA-BCH ngày / /2025 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam)

TT	Tỉnh/Đơn vị	Tổng số	Đại biểu đương nhiên			Đại biểu bầu									Đại biểu chỉ định
			Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Lĩnh vực cụ thể				Cơ cấu kết hợp		
				Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	HTX, LHHTX, THT, Quỹ TDND		Đại biểu phân bổ chung	Đại biểu phân bổ thêm	Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Loại hình khác (Quỹ TDND/HTX, LHHTX, THT khác)	Đại biểu nữ	Đại biểu người dân tộc thiểu số, người có đạo	
1	2	3=4+7+17	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	15	16	17
I	Các tỉnh, thành phố	391	81	25	56	310	199	111	114	90	62	44	122	30	
1	Lai Châu	8	2	1	1	6	5	1	2	2	1	1	2	3	
2	Điện Biên	9	2	1	1	7	5	2	3	2	1	1	3	3	
3	Sơn La	9	1	0	1	8	5	3	3	2	2	1	3	3	

TT	Tỉnh/Đơn vị	Tổng số	Đại biểu đương nhiên			Đại biểu bầu									Đại biểu chỉ định
			Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Lĩnh vực cụ thể				Cơ cấu kết hợp		
				Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	HTX, LHHTX, THT, Quỹ TDND		Đại biểu phân bổ chung	Đại biểu phân bổ thêm	Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Loại hình khác (Quỹ TDND/HTX, LHHTX, THT khác)	Đại biểu nữ	Đại biểu người dân tộc thiểu số, người có đạo	
4	Cao Bằng	7	1	0	1	6	5	1	2	2	1	1	2	2	
5	Lạng Sơn	7	2	1	1	5	5	0	2	1	1	1	2	2	
6	Hà Nội	15	2	1	1	13	5	8	5	3	3	2	5		
7	Quảng Ninh	9	2	1	1	7	5	2	3	2	1	1	3		
8	Thanh Hóa	12	2	1	1	10	5	5	3	3	2	2	4		
9	Nghệ An	9	2	1	1	7	5	2	3	2	1	1	3		
10	Hà Tĩnh	8	2	1	1	6	5	1	2	2	1	1	2		
11	Thành phố Huế	7	1	0	1	6	5	1	2	2	1	1	2		
12	Tuyên Quang	12	3	1	2	9	6	3	3	3	2	1	4	1	
13	Lào Cai	15	2	0	2	13	6	7	4	4	3	2	5	3	
14	Thái Nguyên	14	3	1	2	11	6	5	4	3	2	2	4		
15	Phú Thọ	19	4	1	3	15	7	8	5	5	3	2	6	1	
16	Bắc Ninh	14	3	1	2	11	6	5	4	3	2	2	4		
17	Hưng Yên	13	3	1	2	10	6	4	4	3	2	1	4		
18	Hải Phòng	12	3	1	2	9	6	3	3	3	2	1	4		
19	Ninh Bình	17	3	1	2	14	7	7	5	4	3	2	5		

TT	Tỉnh/Đơn vị	Tổng số	Đại biểu đương nhiên			Đại biểu bầu									Đại biểu chỉ định
			Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Lĩnh vực cụ thể				Cơ cấu kết hợp		
				Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	HTX, LHHTX, THT, Quỹ TDND		Đại biểu phân bổ chung	Đại biểu phân bổ thêm	Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Loại hình khác (Quỹ TDND/HTX, LHHTX, THT khác)	Đại biểu nữ	Đại biểu người dân tộc thiểu số, người có đạo	
20	Quảng Trị	12	3	1	2	9	6	3	3	3	2	1	4		
21	Đà Nẵng	10	2	0	2	8	6	2	3	2	2	1	3		
22	Quảng Ngãi	10	2	0	2	8	6	2	3	2	2	1	3		
23	Gia Lai	11	3	1	2	8	6	2	3	2	2	1	3	3	
24	Khánh Hoà	9	2	1	1	7	6	1	3	2	1	1	3		
25	Lâm Đồng	15	4	1	3	11	7	4	4	3	2	2	5		
26	Đắk Lắk	14	3	1	2	11	6	5	4	3	2	2	4	3	
27	TP.Hồ Chí Minh	12	2	1	1	10	7	3	4	3	2	1	4		
28	Đồng Nai	11	3	1	2	8	6	2	3	2	2	1	3		
29	Tây Ninh	12	2	0	2	10	6	4	4	3	2	1	4	1	
30	Cần Thơ	14	3	0	3	11	7	4	4	3	2	2	5		
31	Vĩnh Long	13	3	1	2	10	7	3	4	3	2	1	4	1	
32	Đồng Tháp	10	3	1	2	7	6	1	3	2	1	1	3	1	
33	Cà Mau	12	2	1	1	10	6	4	4	3	2	1	4	1	
34	An Giang	10	1	0	1	9	6	3	3	3	2	1	3	2	

TT	Tỉnh/Đơn vị	Tổng số	Đại biểu đương nhiên			Đại biểu bầu									Đại biểu chỉ định
			Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Lĩnh vực cụ thể				Cơ cấu kết hợp		
				Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	HTX, LHHTX, THT, Quỹ TDND		Đại biểu phân bổ chung	Đại biểu phân bổ thêm	Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Loại hình khác (Quỹ TDND/HTX, LHHTX, THT khác)	Đại biểu nữ	Đại biểu người dân tộc thiểu số, người có đạo	
II	Bộ ngành, đoàn thể	12	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7
1	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương;	1	0												1
2	Hội Nông dân Việt Nam	1	1												0
3	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	1	0												0
4	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1	1												0
5	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	1	1												0
6	Bộ Xây dựng	1	1												0
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	1												0
8	Bộ Tài Chính	1	0												1

TT	Tỉnh/Đơn vị	Tổng số	Đại biểu đương nhiên			Đại biểu bầu									Đại biểu chỉ định
			Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Lĩnh vực cụ thể				Cơ cấu kết hợp		
				Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	HTX, LHHTX, THT, Quỹ TDND		Đại biểu phân bổ chung	Đại biểu phân bổ thêm	Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Loại hình khác (Quỹ TDND/HTX, LHHTX, THT khác)	Đại biểu nữ	Đại biểu người dân tộc thiểu số, người có đạo	
9	Bộ Công thương;	1	0												1
10	Bộ Ngoại giao	1	0												1
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	1	0												1
12	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	1	0												1
III	Thường trực, các ban, đơn vị thuộc Cơ quan Liên minh HTXVN	22	13			0	0	0	0	0	0	0	0	0	9
1	Chủ tịch	1	1												0
2	Phó Chủ tịch	2	2												0
3	Văn phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	2	0												0
4	Ban Tuyên truyền	1	1												0
5	Ban Tổ chức - Kiểm tra	2	0												0

TT	Tỉnh/Đơn vị	Tổng số	Đại biểu đương nhiên		Đại biểu bầu								Đại biểu chỉ định		
			Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Lĩnh vực cụ thể					Cơ cấu kết hợp	
				Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	HTX, LHHTX, THT, Quỹ TDND		Đại biểu phân bổ chung	Đại biểu phân bổ thêm	Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Loại hình khác (Quỹ TDND/HTX, LHHTX, THT khác)		Đại biểu nữ	Đại biểu người dân tộc thiểu số, người có đạo
6	Ban Kinh tế - Chính sách	1	1											0	
7	Ban Thương mại - Hợp tác Quốc tế	1	0											1	
8	Quỹ Hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã Việt Nam	3	3											0	
9	Trung tâm Tuyên thông và Hỗ trợ kinh tế hợp tác	2	2											0	
10	Viện Khoa học Kinh tế hợp tác	1	1											0	
11	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương	1	0											1	
12	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bắc bộ	1	0											1	

TT	Tỉnh/Đơn vị	Tổng số	Đại biểu đương nhiên		Đại biểu bầu										Đại biểu chỉ định
			Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Lĩnh vực cụ thể				Cơ cấu kết hợp		
				Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	HTX, LHHTX, THT, Quỹ TDND		Đại biểu phân bổ chung	Đại biểu phân bổ thêm	Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Loại hình khác (Quỹ TDND/HTX, LHHTX, THT khác)	Đại biểu nữ	Đại biểu người dân tộc thiểu số, người có đạo	
13	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam	1	1											0	
14	Tạp chí Kinh doanh	1	0											1	
15	Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Du lịch Thắng Lợi (VICTORIA)	1	1											0	
16	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Kinh tế hợp tác (CETIC)	1	0											0	
IV	Thành viên khác	5	1			0	0	0	0	0	0	0	0	0	4
1	Ngân hàng HTX	1	1												
2	Liên hiệp HTX	2												2	

TT	Tỉnh/Đơn vị	Tổng số	Đại biểu đương nhiên			Đại biểu bầu									Đại biểu chỉ định
			Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Lĩnh vực cụ thể				Cơ cấu kết hợp		
				Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	HTX, LHHTX, THT, Quỹ TDND		Đại biểu phân bổ chung	Đại biểu phân bổ thêm	Người làm việc chuyên trách LMHTX cấp tỉnh	Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Loại hình khác (Quỹ TDND/HTX, LHHTX, THT khác)	Đại biểu nữ	Đại biểu người dân tộc thiểu số, người có đạo	
3	Doanh nghiệp, Nhà khoa học	2													2
	Tổng cộng	430	100	25	56	310	199	111	114	90	62	44	122	30	20

Tổng số đại biểu Đại hội:

- Đại biểu đương nhiên:

- + Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:
- + Các bộ, ngành:
- + Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh:
- + Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân ...:
- + Ngân hàng hợp tác xã:

- Tổng số đại biểu bầu:

- + Người làm việc chuyên trách Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh:

430 đại biểu, trong đó:

100 đại biểu

13 đại biểu.

05 đại biểu

25 đại biểu.

56 đại biểu

01 đại biểu.

310 đại biểu, theo từng lĩnh vực:

114 đại biểu.

+ Lĩnh vực nông nghiệp	90 đại biểu.
+ Lĩnh vực phi nông nghiệp	62 đại biểu.
+ Lĩnh vực khác (Quỹ TDND/LHHTX/THT...)	44 đại biểu.
- Tổng số đại biểu chỉ định:	20 đại biểu.
+ Đại biểu các bộ, ngành:	07 đại biểu.
+ Đại biểu Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:	09 đại biểu.
+ Đại biểu khác (Liên hiệp Hợp tác xã, doanh nghiệp, nhà khoa học ...)	04 đại biểu.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

PHỤ LỤC 02
PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU BẦU
Tại Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh
(Kèm theo Phương án số /PA-BCH ngày / /2025
của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam)

TT	Tỉnh/thành phố	Tổng số thành viên	Đại biểu bầu		
			Tổng	Trong đó	
				Đại biểu phân bố chung	Đại biểu phân bố thêm
1	Lai Châu	201	6	5	1
2	Điện Biên	332	7	5	2
3	Sơn La	452	8	5	3
4	Cao Bằng	183	6	5	1
5	Lạng Sơn	139	5	5	0
6	Hà Nội	1,487	13	5	8
7	Quảng Ninh	395	7	5	2
8	Thanh Hóa	753	10	5	5
9	Nghệ An	352	7	5	2
10	Hà Tĩnh	258	6	5	1
11	Thừa Thiên Huế	203	6	5	1
12	Tuyên Quang	588	9	6	3
13	Lào Cai	1,221	13	6	7
14	Thái Nguyên	832	11	6	5
15	Phú Thọ	1,284	15	7	8
16	Bắc Ninh	805	11	6	5
17	Hưng Yên	646	10	6	4
18	Hải Phòng	553	9	6	3
19	Ninh Bình	1,182	14	7	7
20	Quảng Trị	489	9	6	3
21	Đà Nẵng	337	8	6	2
22	Quảng Ngãi	345	8	6	2
23	Gia Lai	368	8	6	2
24	Khánh Hoà	232	7	6	1
25	Lâm Đồng	624	11	7	4
26	Đắk Lắk	784	11	6	5
27	TP.Hồ Chí Minh	519	10	7	3

TT	Tỉnh/thành phố	Tổng số thành viên	Đại biểu bầu		
			Tổng	Trong đó	
				Đại biểu phân bổ chung	Đại biểu phân bổ thêm
28	Đồng Nai	320	8	6	2
29	Tây Ninh	610	10	6	4
30	Cần Thơ	692	11	7	4
31	Vĩnh Long	495	10	7	3
32	Đồng Tháp	297	7	6	1
33	Cà Mau	653	10	6	4
34	An Giang	472	9	6	3
	Tổng cộng	19,103	310	199	111